



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Đánh giá, công nhận và khuyến khích ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6 /2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Tiêu chí ý tưởng/dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (sau đây gọi là Dự án khởi nghiệp sáng tạo).
2. Trình tự, thủ tục đăng ký, tiếp nhận, đánh giá, công nhận, công bố, trao thưởng và hỗ trợ, khuyến khích các Dự án khởi nghiệp sáng tạo.
3. Nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tiếp nhận, đánh giá, xét chọn, công bố, trao thưởng và hỗ trợ, khuyến khích các Dự án khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước thực hiện Dự án khởi nghiệp sáng tạo phục vụ phát triển Quảng Nam thuộc lĩnh vực ưu tiên sau:
 - a) Du lịch và dịch vụ (bao gồm thực phẩm);
 - b) Nông nghiệp (bao gồm phát triển dược liệu);
 - c) Công nghệ thông tin - truyền thông;
 - d) Công nghiệp phụ trợ - cơ khí và tự động hóa;
 - đ) Các ngành, lĩnh vực khác dựa trên ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ, có khả năng góp phần thúc đẩy Quảng Nam phát triển.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Khởi nghiệp sáng tạo* là quá trình hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh và hình thành mô hình kinh doanh có giá trị gia tăng cao, có khả năng tăng trưởng nhanh thông qua ứng dụng thành tựu nghiên cứu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, sở hữu trí tuệ, quản lý để nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất, chất lượng hoặc giá trị của sản phẩm.
2. *Dự án khởi nghiệp sáng tạo* là mô hình kinh doanh của cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có tính mới, sáng tạo, khác biệt so với các dự án và giải pháp đã có trên địa bàn tỉnh.

3. *Cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo* là tác giả/ đồng tác giả hoạt động nghiên cứu, phát triển ý tưởng và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới.

4. *Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo* là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

5. *Chuyên gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo* là người có kiến thức, kinh nghiệm trong việc nâng cao năng lực và kết nối các đối tượng của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua hoạt động đào tạo, tư vấn chính sách, tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

6. *Hỗ trợ, khuyến khích Dự án khởi nghiệp sáng tạo* là việc Nhà nước, tổ chức, cá nhân hỗ trợ các Dự án khởi nghiệp sáng tạo thông qua những hình thức bằng tiền mặt trực tiếp hoặc thanh toán một phần hay toàn bộ chi phí để hoàn thiện ý tưởng, dự án, thiết kế, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tham gia giới thiệu, quảng bá và kết nối tại sự kiện ngày hội khởi nghiệp trong và ngoài nước, hội chợ, triển lãm do tỉnh tổ chức hoặc cử tham gia.

Chương II

TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XÉT CHỌN DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Điều 4. Tiêu chí Dự án khởi nghiệp sáng tạo

1. Tính sáng tạo so với các ý tưởng, dự án đã có tại Quảng Nam: Dự án khởi nghiệp sáng tạo hoàn toàn mới, lần đầu thực hiện trên địa bàn tỉnh hoặc có bổ sung tính mới, tạo giá trị mới của sản phẩm so với các ý tưởng, giải pháp kinh doanh đã có trên địa bàn tỉnh.

2. Tiềm năng áp dụng: Dự án khởi nghiệp sáng tạo có khả năng áp dụng, phù hợp với điều kiện thực tế và lĩnh vực ưu tiên phát triển tại Quảng Nam trên cơ sở mô hình kinh doanh, tăng trưởng và chiến lược phát triển thị trường.

3. Hiệu quả kinh tế - xã hội: Dự án khởi nghiệp sáng tạo dự kiến mang lại lợi ích kinh tế - xã hội, tạo công ăn việc làm cho người lao động, hình thành nên sản phẩm mới, không ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục dân tộc, không gây phương hại đến an ninh chính trị, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và góp phần phát triển bền vững tại địa phương.

4. Công nghệ: Dự án khởi nghiệp sáng tạo được xây dựng dựa trên việc ứng dụng, đổi mới công nghệ trong sản xuất - kinh doanh, mô hình quản lý mới.

5. Không vi phạm quyền tác giả theo luật định: Các cá nhân, tổ chức chủ sở hữu Dự án khởi nghiệp sáng tạo tự chịu trách nhiệm về quyền sở hữu; không vi phạm các quy định về quyền tác giả, quyền sở hữu tác phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5: Định kỳ tổ chức đánh giá Dự án khởi nghiệp sáng tạo

1. Hằng năm, Ban Điều hành Hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh (Ban Điều hành) triển khai hướng dẫn chung về đăng ký thi và đánh giá, công nhận Dự án khởi nghiệp sáng tạo toàn tỉnh.

2. Trên cơ sở hướng dẫn của Ban Điều hành, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành, Đại học Quảng Nam, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Hội doanh nhân tỉnh, Hiệp hội du lịch tỉnh và các hiệp hội nghề nghiệp tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia.

3. Thời gian nhận Hồ sơ đăng ký thi

a) Đợt 1: Kết thúc vào cuối tháng Tư hàng năm.

b) Đợt 2: Kết thúc vào cuối tháng Bảy hàng năm.

Điều 6. Tiếp nhận Hồ sơ tham gia thi và thủ tục Hồ sơ

1. Tác giả/đồng tác giả Dự án khởi nghiệp sáng tạo nộp Hồ sơ đăng ký cho cơ quan (sau đây gọi chung là Ban Tổ chức), thông qua các hình thức bưu điện hoặc trực tiếp, như sau:

a) Tác giả/đồng tác giả là hội viên phụ nữ đăng ký và nộp qua Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

b) Tác giả/đồng tác giả là đoàn viên, hội viên thanh niên đăng ký và nộp qua Tỉnh đoàn.

c) Tác giả/đồng tác giả là hội viên nông dân đăng ký và nộp qua của Hội Nông dân tỉnh.

d) Tác giả/đồng tác giả là học sinh, sinh viên các trường nghề đăng ký và nộp qua Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

đ) Tác giả/đồng tác giả là học sinh, sinh viên Đại học trên địa bàn tỉnh đăng ký và nộp qua Sở Giáo dục và Đào tạo.

e) Tác giả/đồng tác giả không thuộc thành phần a, b, c, d và đ khoản này đăng ký và nộp qua Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Trường hợp tác giả/đồng tác giả thực hiện Dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố nào thì nộp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đó để tổng hợp và gửi về Ban Điều hành.

h) Trường hợp nộp trực tiếp cho Ban Điều hành, Ban Điều hành phối hợp với các cơ quan, tổ chức và địa phương quy định tại khoản 1 Điều này để tổng hợp danh sách, khởi bỏ sót và trùng lặp.

2. Tác giả/đồng tác giả chỉ nộp hồ sơ một trong các nơi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ đăng ký thi Dự án khởi nghiệp sáng tạo :

a) Bản Đăng ký (*Phụ lục I đính kèm*).

b) Bản Thuyết minh (*Phụ lục II đính kèm*).

c) Các mẫu thiết kế sản phẩm, tài liệu khác do cá nhân, tổ chức gửi kèm nhằm làm sáng tỏ thêm Dự án khởi nghiệp sáng tạo (nếu có).

4. Hồ sơ Dự án khởi nghiệp sáng tạo nộp trực tiếp cho Ban Tổ chức, Ban Tổ chức có Giấy biên nhận.

Tác giả/đồng tác giả có quyền đòi hồ sơ nộp cho Ban Tổ chức trước khi tổ chức xem xét đánh giá.

Điều 7. Công tác đào tạo, nâng cao năng lực và hoàn thiện Dự án khởi nghiệp sáng tạo trước khi xem xét, đánh giá, công nhận

1. Ban Điều hành chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức và địa phương tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu về hoàn thiện và phát triển Dự án khởi nghiệp sáng tạo cho các tác giả/đồng tác giả đăng ký tham gia thi.

Mỗi lớp đào tạo không quá 10 ý tưởng, dự án và 20 người.

Thời gian đào tạo không quá 03 ngày/lớp.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong Ban Tổ chức có trách nhiệm thông báo để các tác giả/đồng tác giả tham gia lớp đào tạo.

3. Kinh phí đào tạo, thực hiện theo mục 3.2 khoản 3 Điều 1 Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 – 2025.

Điều 8. Tổ chức sơ tuyển Dự án khởi nghiệp sáng tạo (Vòng 1)

1. Trưởng Ban Điều hành, Thủ trưởng các cơ quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức sơ tuyển, đánh giá sự đầy đủ của hồ sơ tham gia của Dự án khởi nghiệp sáng tạo.

2. Kết quả tổ chức sơ tuyển gửi về Hội đồng chung kết đánh giá, công nhận Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh (thông qua Ban Điều hành) chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi thực hiện xong công tác sơ tuyển.

Hồ sơ gửi về Hội đồng chung kết, gồm:

a) Công văn đề nghị của cơ quan, địa phương tổ chức xem xét sơ tuyển.

c) Hồ sơ Dự án khởi nghiệp sáng tạo đã xem xét qua sơ tuyển.

3. Kinh phí phục vụ công tác tổng hợp, sơ tuyển chi từ nguồn kinh phí của cơ quan, địa phương theo quy định hiện hành.

Điều 9. Phân tích, đánh giá và tư vấn Dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia xét công nhận cấp tỉnh

1. Sau khi tiếp nhận Hồ sơ Dự án khởi nghiệp sáng tạo tham gia xét công nhận cấp tỉnh, Ban Điều hành hợp đồng mời chuyên gia phân tích, đánh giá và hoàn thiện Dự án khởi nghiệp sáng tạo.

2. Kinh phí thuê chuyên gia thực hiện theo điểm a khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh Quy định nội dung

và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 – 2025; cụ thể: 1.000.000 đồng/ý tưởng, dự án khởi nghiệp.

3. Hồ sơ thanh toán kinh phí thuê chuyên gia gồm:

- a) Báo cáo phân tích, đánh giá và tư vấn Dự án khởi nghiệp sáng tạo;
- b) Hợp đồng và thanh lý Hợp đồng do Ban Điều hành thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 10. Hội đồng chung kết đánh giá, công nhận Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh (vòng 2)

1. Trưởng Ban Điều hành tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng chung kết không quá 07 người, trong đó: Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Ban Điều hành, Phó Chủ tịch Hội đồng là thành viên Ban Điều hành hoặc lãnh đạo các ngành, chuyên gia khởi nghiệp sáng tạo. Hội đồng bố trí 01 ủy viên phản biện và 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

Mỗi phiên họp của Hội đồng chung kết xem xét đánh giá: 05 hồ sơ. Trường hợp có thêm từ 03 hồ sơ trở lên trong một phiên họp Hội đồng thì được tính bằng một phiên họp.

2. Hồ sơ Dự án khởi nghiệp sáng tạo được gửi cho thành viên Hội đồng chung kết trước 05 ngày làm việc, tính đến thời điểm tổ chức họp đánh giá, xét chọn bằng một trong hai hình thức: bản giấy hoặc bản mềm.

3. Thành viên Hội đồng chung kết làm việc theo nguyên tắc độc lập và chấm điểm các Dự án khởi nghiệp sáng tạo theo đánh giá, chấm chọn Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh (*Phụ lục III và IV đính kèm*).

4. Quy trình đánh giá, xét chọn Dự án khởi nghiệp sáng tạo của Hội đồng chung kết, gồm các bước:

Bước 1. Tác giả hoặc đại diện nhóm tác giả Dự án khởi nghiệp sáng tạo thuyết trình không quá 05 phút.

Bước 2. Thành viên phản biện và thành viên Hội đồng trình bày ý kiến phản biện, chất vấn Dự án khởi nghiệp sáng tạo.

Bước 3. Tác giả hoặc đại diện nhóm tác giả giải trình ý kiến phản biện và các ý kiến khác không quá 10 phút.

Bước 4. Hội đồng chấm điểm Dự án khởi nghiệp sáng tạo theo Thang điểm đánh giá, chấm chọn Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh (*Phụ lục 3 và 4 đính kèm*).

Bước 5. Thư ký tổng hợp điểm và thông qua Hội đồng.

5. Kinh phí chi cho Hội đồng chung kết thực hiện theo điểm b khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 – 2025; cụ thể:

- a) Chủ tịch: 700.000 đồng/lần họp/05 Dự án khởi nghiệp sáng tạo.

b) Phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên: 400.000 đồng/lần họp/05 Dự án khởi nghiệp sáng tạo .

c) Đại biểu mời: 200.000 đồng/lần họp/05 Dự án khởi nghiệp sáng tạo (không quá 05 đại biểu liên quan/lần họp/05 Dự án khởi nghiệp sáng tạo).

6. Kinh phí phục vụ làm việc của Hội đồng chung kết từ nguồn kinh phí cấp cho Ban Điều hành theo quy định hiện hành.

Điều 11. Giải thưởng Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh

1. Cơ cấu giải thưởng Dự án khởi nghiệp sáng tạo thực hiện theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do tỉnh tổ chức. Cụ thể như sau

CẤP ĐỘ GIẢI	SỐ LƯỢNG	SỐ ĐIỂM	GIẢI THƯỞNG
Giải Nhất	2	95 – 100	20 triệu
Giải Nhì	5	90 – 95	15 triệu
Giải Ba	5	80 – 90	10 triệu
Khuyến khích	15	70 - 80	05 triệu

Tổng số giải thưởng không quá 50% số Dự án khởi nghiệp tham gia thi xét trong năm.

2. Hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định công nhận Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh và giải thưởng, gồm có:

a) Tờ trình của Ban Điều hành.

b) Dự thảo quyết định công nhận, trao thưởng của UBND tỉnh.

c) Danh sách trích ngang các Dự án khởi nghiệp sáng tạo trình UBND tỉnh công nhận (theo biểu mẫu do Ban Điều hành quyết định).

2. Các Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh:

a) UBND tỉnh công nhận Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh.

b) Hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 – 2025 theo nhu cầu.

c) Được ưu tiên xem xét hỗ trợ theo các cơ chế do tỉnh ban hành theo từng nội dung cụ thể (nếu đủ điều kiện).

Điều 12. Đặc cách công nhận Dự án khởi nghiệp sáng tạo

1. Dự án khởi nghiệp thực hiện trên địa bàn Quảng Nam được đặc cách công nhận là Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, gồm:

a) Các Dự án khởi nghiệp được các tổ chức khởi nghiệp sáng tạo uy tín trong nước, các tổ chức quốc tế công nhận.

b) Các Dự án khởi nghiệp được cơ quan Trung ương hoặc Ban Tổ chức các Hội thi/cuộc thi về Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp vùng, cấp Trung ương công nhận từ vòng chung kết trở lên; Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam công nhận là khởi nghiệp trẻ tiêu biểu Việt Nam.

c) Các Dự án khởi nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh khen tặng, tuyển chọn đại diện cho tỉnh tham gia trưng bày, giới thiệu và kết nối tại các sự kiện trưng bày, giới thiệu, quảng bá khởi nghiệp do các cơ quan Trung ương tổ chức.

d) Các Dự án khởi nghiệp có một trong ba nội dung: kêu gọi được nhà đầu tư khởi nghiệp; hoàn thành đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất để phát triển sản phẩm khởi nghiệp quy mô một tỷ đồng trở lên.

2. Hồ sơ trình công nhận đặc cách, gồm:

a) Tờ trình của Ban Điều hành.

b) Các văn bản công nhận, xác nhận của các cơ quan Trung ương hoặc Ban Tổ chức Hội thi/cuộc thi Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp Trung ương và các tổ chức quốc tế, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo uy tín trong nước; văn bản hợp tác của nhà đầu tư khởi nghiệp, sở hữu trí tuệ, hợp đồng/văn bản chứng minh xây dựng cơ sở sản xuất để phát triển sản phẩm khởi nghiệp (bản sao công chứng).

3. Thời gian trình công nhận đặc cách.

Ban Điều hành trình cùng lần với trình Hồ sơ được Hội đồng chung kết chấm chọn và đề nghị công nhận .

Điều 13. Công bố Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh.

1. Ban Điều hành tham mưu UBND tỉnh tổ chức hình thức công bố trang trọng, không phô trương, hình thức để khuyến khích và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp toàn tỉnh.

2. Thời gian công bố nhân sự kiện, diễn đàn khởi nghiệp toàn tỉnh.

3. Kinh phí phục vụ tổ chức công bố được cấp cho Ban Điều hành và thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 14. Hủy và thu hồi công nhận Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh

1. Dự án khởi nghiệp sáng tạo công nhận, nếu có khiếu kiện về quyền sở hữu trí tuệ hoặc trùng lặp với các Dự án khởi nghiệp sáng tạo khác; tác giả bị vi phạm pháp luật, Ban Điều hành thành lập Đoàn công tác xác minh và tham mưu UBND tỉnh hủy, thu hồi quyết định công nhận và tiền thưởng.

2. Tác giả, đồng tác giả Dự án khởi nghiệp sáng tạo bị hủy và thu hồi quyết định công nhận có trách nhiệm hoàn trả lại cho UBND tỉnh (qua Ban Điều hành), gồm:

a) Quyết định công nhận của UBND tỉnh;

b) Tiền thưởng, các khoản tài trợ và hiện vật theo quy định.

3. Ban Điều hành ra thông cáo báo chí trong vòng 5 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh có quyết định hủy và thu hồi Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh.

Điều 15. Trường hợp có nguồn kinh phí hợp pháp khác (không phải nguồn ngân sách nhà nước) từ tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để tổ chức Hội thi/ cuộc thi đánh giá khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh

1. Ban Điều hành trình UBND tỉnh cho phép thực hiện theo quy định.

2. Hồ sơ trình UBND gồm có:

a) Tờ trình của Ban Điều hành.

b) Hồ sơ Thẻ lệ tổ chức Hội thi/ cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Kinh phí hỗ trợ thực hiện theo điểm b khoản 6 Điều 4 Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025. Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí tổ chức Hội thi/ cuộc thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phương thức thanh toán: Ban Điều hành hợp đồng hỗ trợ và thanh toán với tổ chức, cá nhân tổ chức Hội thi/ Cuộc thi theo quy định hiện hành.

Điều 16. Hướng dẫn tham gia thi và khuyến khích Dự án khởi nghiệp sáng tạo đạt giải thi khởi nghiệp cấp quốc tế, quốc gia, vùng

1. Ban Điều hành hướng dẫn tổ chức, cá nhân và Dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi khởi nghiệp quốc tế và do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh; các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh phù hợp đối tượng tham gia các Hội thi/ cuộc thi khởi nghiệp do các cơ quan, tổ chức Trung ương tổ chức cấp quốc gia, vùng.

3. Khuyến khích Dự án khởi nghiệp tỉnh đạt giải cấp quốc tế, quốc gia, cấp vùng (Nam Trung bộ - Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên) về khởi nghiệp sáng tạo: Mức hỗ trợ tối đa bằng mức quy định tại phụ lục II khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức khuyến khích đối với tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh đạt thành tích cao tại các Hội thi/ cuộc thi thế giới, châu lục, Đông Nam Á và toàn quốc. Cụ thể như sau:

Đạt giải cấp quốc tế:	25.000.000 đồng
Đạt giải cấp Đông Nam Á và Châu lục:	20.000.000 đồng
Đạt giải cấp quốc gia:	15.000.000 đồng
Đạt giải cấp vùng:	10.000.000 đồng

4. Ban Điều hành tổng hợp Dự án khởi nghiệp đạt thành tích tại các cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc tế, quốc gia, vùng trình UBND tỉnh khen thưởng theo quy định hiện hành và kinh phí khuyến khích quy định tại khoản 3 Điều này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Ban Điều hành đồng thời là Ban Tổ chức thi đánh giá, công nhận và khen thưởng Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh có trách nhiệm:

1. Định kỳ, tháng 01 hằng năm, có văn bản hướng dẫn việc triển khai xét chọn Dự án khởi nghiệp sáng tạo gửi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan qua đường bưu điện và công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam, Cổng thông tin Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh, Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Bản tin Khoa học & Sáng tạo.

2. Triển khai Hội thi/ cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo quốc tế, quốc gia trên địa bàn Quảng Nam.

3. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Điều hành và quy định này.

4. Lập dự toán hằng năm và đảm bảo kinh phí phục vụ Hội đồng chung kết, tham gia thi và trao thưởng Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh.

5. Kinh phí thù lao Ban Tổ chức thực hiện theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do tỉnh tổ chức. Cụ thể: 250.000 đồng/người/tháng.

Điều 18. Ban Thư ký thi đánh giá, công nhận và khen thưởng Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh

1. Trưởng Ban Điều hành thành lập và quy định nhiệm vụ Ban Thư ký không quá 05 người là cán bộ, chuyên viên của các cơ quan thành viên Ban Tổ chức và cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh.

2. Kinh phí thù lao Ban Thư ký thực hiện theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do tỉnh tổ chức. Cụ thể: 150.000 đồng/người/tháng.

Điều 19. Trách nhiệm các Sở: Lao động Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

a) Các ngành, hiệp hội tổ chức vận động và hướng dẫn triển khai tham gia Hội thi/ cuộc thi khởi nghiệp của ngành mình, hiệp hội mình.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức vận động và hướng dẫn triển khai công tác Hội thi/ cuộc thi tại địa phương mình. Tùy điều kiện cụ thể,

UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định triển khai thi, khen thưởng khởi nghiệp tại địa phương.

Điều 20. Trách nhiệm của các Hội/ Câu Lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo

1. Vận động hội viên, thành viên và các đối tượng đam mê khởi nghiệp tham gia đăng ký thi, công nhận Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh.

2. Tổ chức kết nối chuyên gia khởi nghiệp tư vấn trong công tác hoàn chỉnh hồ sơ Dự án khởi nghiệp sáng tạo

Điều 21. Trách nhiệm Sở Tài chính

Hướng dẫn Ban Điều hành lập dự toán kinh phí hằng năm, thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Ban Tổ chức, các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các Hội/ Câu Lạc bộ khởi nghiệp; cá nhân, tổ chức là tác giả, đồng tác giả Dự án khởi nghiệp sáng tạo có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ và quyền lợi liên quan đến quá trình xem xét, công nhận, khuyến khích và hoàn trả công nhận Dự án khởi nghiệp sáng tạo theo quy định này.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Ban Điều hành chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục I**Mẫu đăng ký Dự án khởi nghiệp sáng tạo**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 6 /2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Bản đăng ký****Dự án khởi nghiệp sáng tạo công nhận cấp tỉnh**

1. Tên ý tưởng:

2. Thuộc lĩnh vực:

- Du lịch và thực phẩm, dịch vụ ăn uống:

- Nông nghiệp (bao gồm cả dược liệu):

- Công nghệ thông tin - truyền thông:

- Công nghiệp phụ trợ - cơ khí và tự động hóa:

- Khác (ghi rõ lĩnh vực):

3. Nội dung chính và kết quả dự kiến:

a) Nội dung chính:

b) Kết quả dự kiến (doanh nghiệp hay sản phẩm):

4. Khả năng và địa chỉ áp dụng:

5. Khả năng huy động vốn, tài chính:

6. Khả năng huy động nhân sự, nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước (sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất...):

....., ngày ... tháng... năm 20...

Tổ chức, cá nhân đăng ký

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Bản đăng ký được trình bày không quá 02 trang giấy khổ A4 (phông Times New Roman, cỡ chữ 14).

Phụ lục II

Thuyết minh Dự án khởi nghiệp sáng tạo

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuyết minh Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

1. Tên dự án:

2. Tác giả, đồng tác giả:

Họ và tên:

Năm sinh: Nam/Nữ:

Điện thoại: Nhà riêng:

Mobile: Fax:

E-mail:

Địa chỉ nơi công tác hoặc sinh sống:

3. Tên và địa chỉ liên hệ khi cần thiết:

Họ và tên:

Địa chỉ:

Mobile: Fax:

E-mail:

II. NỘI DUNG DỰ ÁN (GỢI Ý CƠ BẢN)

PHẦN 1

PHẦN MỞ ĐẦU

Khái quát lý do hình thành dự án, cung cấp một số thông tin cơ bản về dự án, dung lượng trình bày không quá 01 trang giấy khổ A4.

PHẦN 2

NỘI DUNG DỰ ÁN

1. Mô hình dự án (mô hình doanh nghiệp, mô hình hoạt động).
2. Sản phẩm và dịch vụ của dự án (kèm sản phẩm mẫu nếu có).
3. So sánh với các mô hình tương tự đang có (tính sáng tạo, sự vượt trội về mô hình quản lý)
4. Sự khác biệt/ tính mới.
5. Tính khả thi của dự án.

6. Đánh giá và dự đoán rủi ro.
7. Xây dựng thương hiệu, thị trường.
8. Đối thủ cạnh tranh;
9. Khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ
10. Hệ thống quản lý và nhân sự.
11. Nhà đầu tư, cổ đông, hệ thống đối tác.
12. Dự kiến hiệu quả mang lại.
 - a) Ý nghĩa về mặt kinh tế.
 - b) Ý nghĩa về mặt xã hội.
 - c) Ý nghĩa về mặt môi trường.
 - d) Ý nghĩa về mặt khoa học và công nghệ.
 - đ) Các ý nghĩa khác.

PHẦN 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chiến lược chung.
2. Lộ trình thực hiện.
3. Dự toán chi phí.
4. Doanh thu, lợi nhuận dự kiến.
5. Phụ lục (nếu có).

PHẦN 4 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ

1. Nêu khái quát để khẳng định lại việc đề xuất dự án, nêu bật tính mới và khả thi, tạo ra sản phẩm mới (doanh nghiệp, sản phẩm mới, mô hình quản lý mới...) và các hiệu quả khi áp dụng.
2. Đề xuất hỗ trợ (vốn, mức hỗ trợ, nguồn hợp pháp khác...).

(Phần Kết luận và đề xuất hỗ trợ không quá 01 trang A4)

Ghi chú: Bản Thuyết minh được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4, kể cả hình ảnh minh họa (phông Times New Roman, cỡ chữ 14).

Phụ lục III

Thang điểm đánh giá, chấm chọn Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Tiêu chí/Nội dung cấu thành	Điểm tối đa
1	Tính sáng tạo so với các dự án đã có tại Quảng Nam (chỉ chọn một trong bốn nội dung dưới đây và cho điểm trong khung điểm quy định).	25
	- Là ý tưởng, sản phẩm, phương thức sản xuất, mô hình kinh doanh hoàn toàn mới (chưa từng được công bố hoặc đã áp dụng trên thực tế).	25
	- Sản phẩm, phương thức sản xuất, mô hình kinh doanh lần đầu tiên được áp dụng trên địa bàn Quảng Nam (được chuyển giao, áp dụng từ nơi khác).	20
	- Sản phẩm, phương thức sản xuất có bổ sung thêm tính mới và tạo giá trị mới (trên cơ sở phát triển thêm tính mới so với các ý tưởng, mô hình đã có trên địa bàn tỉnh).	15
	- Dự án không có tính mới và không tạo giá trị mới	0
2	Mô hình quản lý, chất lượng đội ngũ nhân sự tham gia phát triển và điều hành dự án (chỉ chọn một trong ba nội dung dưới và cho điểm trong khung điểm quy định).	20
	- Mô hình quản lý mạch lạc, đội ngũ phát triển và điều hành dự án có trình độ đào tạo và kinh nghiệm đáp ứng lĩnh vực và mục tiêu thực hiện của dự án và tham gia trong cộng đồng khởi nghiệp quốc gia, quốc tế; kết nối mạng lưới nhà đầu tư.	20
	- Có xây dựng mô hình quản lý và có nhân sự điều hành nhưng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của lĩnh vực và mục tiêu của dự án và tham gia trong cộng đồng khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh	15
	- Chưa xây dựng mô hình quản lý, nguồn lực nhân sự chưa thực sự phù hợp.	10
3	Tiềm năng áp dụng dự án (chỉ chọn một trong bốn nội dung dưới và cho điểm trong khung điểm quy định)	15
	- Phù hợp với điều kiện thực tế và các lĩnh vực ưu tiên phát triển tại Quảng Nam; có khả năng phát triển và mở rộng quy mô hoạt động; mô tả rõ ràng khách hàng và thị trường tiêu thụ	15
	- Phù hợp với điều kiện Quảng Nam, song ít khả năng mở rộng và phát triển; có sản phẩm mới; nhận biết khách hàng và thị trường tiêu thụ	10

	- Phù hợp với điều kiện Quảng Nam, khó có khả năng mở rộng và phát triển; chưa rõ khách hàng và thị trường tiêu thụ	5
	- Không phù hợp với điều kiện Quảng Nam, khó có khả năng mở rộng và phát triển	0
4	Ý nghĩa về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án dự kiến mang lại (<i>chỉ chọn một trong bốn nội dung dưới và cho điểm trong khung điểm quy định</i>).	15
	- Mô hình kinh doanh mới góp phần vào phát triển các lĩnh vực ưu tiên, tham gia phát triển và sử dụng nguồn nhân lực tại địa phương; sản phẩm mới tạo ra thương hiệu quốc gia và quốc tế (sản phẩm bán trong nước và xuất khẩu)	15
	- Mô hình kinh doanh thuộc các lĩnh vực ưu tiên góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Quảng Nam.	10
	- Tạo ra sản phẩm của ngành hoặc địa phương thuộc tỉnh Quảng Nam.	5
	- Tạo ra sản phẩm/ dịch vụ không phù hợp với của ngành ưu tiên hoặc điều kiện phát triển tỉnh Quảng Nam.	0
5	Yếu tố công nghệ và môi trường (<i>chỉ chọn một trong ba nội dung dưới và cho điểm trong khung điểm quy định</i>).	15
	- Sản phẩm mới dựa trên các yếu tố tài sản trí tuệ và ứng dụng công nghệ mới, không ảnh hưởng đến môi trường	15
	- Sản phẩm mới trên các yếu tố tài sản trí tuệ và có cải tiến kỹ thuật.	10
	- Không thể hiện yếu tố phát triển công nghệ, cải tiến kỹ thuật trên sản phẩm.	0
6	Hình thức trình bày dự án và kỹ năng thuyết trình (<i>chỉ chọn một trong ba nội dung dưới và cho điểm trong khung điểm quy định</i>).	10
	- Hồ sơ dự án đầy đủ, đúng quy định, trình bày đẹp và chủ sở hữu thuyết trình thuyết phục.	10
	- Hồ sơ dự án đầy đủ, không đẹp và chủ sở hữu trình chưa thuyết phục.	5
	- Hồ sơ dự án sơ sài, không đẹp và không đầy đủ các thông tin trọng yếu	0
	Tổng điểm	100

Phụ lục IV

Phiếu điểm đánh giá, chấm chọn Dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Họ và tên:.....
2. Chức danh/ đơn vị, địa phương công tác, sinh sống:.....
.....
3. Chức danh trong Hội đồng:.....

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm chấm các ý tưởng, Dự án KNST (thứ tự ABC tên tác giả)		
			Dự án 1	Dự án 2
I	Tính sáng tạo so với các ý tưởng, dự án đã có tại Quảng Nam (chỉ chọn một trong ba nội dung dưới đây và cho điểm trong khung điểm quy định).	25			
1	Là dự án, sản phẩm, phương thức sản xuất, mô hình kinh doanh hoàn toàn mới (chưa từng được công bố hoặc đã áp dụng trên thực tế).	25			
2	Sản phẩm, phương thức sản xuất, mô hình kinh doanh lần đầu tiên được áp dụng trên địa bàn Quảng Nam (được chuyển giao, áp dụng từ nơi khác).	20			
3	Sản phẩm, phương thức sản xuất có bổ sung thêm tính mới và tạo giá trị mới (trên cơ sở phát triển thêm tính mới so với các ý tưởng, mô hình đã có trên địa bàn tỉnh).	15			
4	Dự án không có tính mới và không tạo giá trị mới	0			
II	Mô hình quản lý, chất lượng đội ngũ nhân sự tham gia phát triển và điều hành dự án	20			
1	Mô hình quản lý mạch lạc, đội ngũ phát triển và điều hành dự án có trình độ đào tạo và kinh nghiệm đáp ứng lĩnh vực và mục	20			

	tiêu thực hiện của dự án và tham gia trong cộng đồng khởi nghiệp quốc gia, quốc tế; kết nối mạng lưới nhà đầu tư				
2	Có xây dựng mô hình quản lý và có nhân sự điều hành nhưng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của lĩnh vực và mục tiêu của dự án và tham gia trong cộng đồng khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh	15			
3	Chưa xây dựng mô hình quản lý, nguồn lực nhân sự chưa phù hợp.	10			
III	Tiềm năng áp dụng dự án	15			
1	Phù hợp với điều kiện thực tế và các lĩnh vực ưu tiên phát triển tại Quảng Nam; có khả năng phát triển và mở rộng quy mô hoạt động; mô tả rõ ràng khách hàng và thị trường tiêu thụ	15			
2	Phù hợp với điều kiện Quảng Nam, song ít khả năng mở rộng và phát triển; có sản phẩm mới; nhận biết khách hàng và thị trường tiêu thụ	10			
3	Phù hợp với điều kiện Quảng Nam, khó có khả năng mở rộng và phát triển; chưa rõ khách hàng và thị trường tiêu thụ	5			
4	Không phù hợp với điều kiện Quảng Nam, khó có khả năng mở rộng và phát triển	0			
IV	Ý nghĩa về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án dự kiến mang lại	15			
1	Mô hình kinh doanh mới góp phần vào phát triển các lĩnh vực ưu tiên, tham gia phát triển và sử dụng nguồn nhân lực tại địa phương; sản phẩm mới tạo ra thương hiệu quốc gia và quốc tế (sản phẩm bán trong nước và xuất khẩu)	15			
2	Mô hình kinh doanh thuộc các				

	lĩnh vực ưu tiên góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Quảng Nam	10			
3	Tạo ra sản phẩm của ngành hoặc địa phương thuộc tỉnh Quảng Nam.	5			
4	Tạo ra sản phẩm/ dịch vụ không phù hợp với của ngành ưu tiên hoặc điều kiện phát triển tỉnh Quảng Nam	0			
V	Yếu tố công nghệ và môi trường	15			
1	Sản phẩm mới dựa trên các yếu tố tài sản trí tuệ và ứng dụng công nghệ mới, không ảnh hưởng đến môi trường	15			
2	Sản phẩm mới trên các yếu tố tài sản trí tuệ và có cải tiến kỹ thuật.	10			
3	Không thể hiện yếu tố phát triển công nghệ, cải tiến kỹ thuật trên sản phẩm.	0			
VI	Hình thức trình bày dự án và kỹ năng thuyết trình	10			
1	Hồ sơ dự án đầy đủ, đúng quy định, trình bày đẹp và chủ sở hữu thuyết trình thuyết phục.	10			
2	Hồ sơ dự án đầy đủ, không đẹp và chủ sở hữu trình chưa thuyết phục	5			
3	Hồ dự án sơ sài, không đẹp và không đầy đủ các thông tin trọng yếu	0			
Tổng điểm		100			

Thành viên Hội đồng
(ký và ghi rõ họ tên)